

Số: 52/2026/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 07 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397, khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 48/2026/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị **Giàng Thị K**; sinh năm 1984. Căn cước công dân số: 011184005252, ngày cấp 13/9/2022, nơi cấp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại: Bản P, xã P, tỉnh Điện Biên.

+ Anh **Lầu A C**; sinh năm 1988. Căn cước công dân số: 011088008825, ngày cấp 04/02/2023, nơi cấp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại: Bản P, xã P, tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29 tháng 4 năm 2026, người yêu cầu gồm chị Giàng Thị K và anh Lầu A C đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị K và anh Lầu A C đăng ký kết hôn ngày 07/02/2017 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên (nay là Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Điện Biên), kết hôn trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn, xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Giàng Thị K và anh L A C là hôn nhân hợp pháp, theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc đến năm 2025 thì

phát sinh nhiều mâu thuẫn về quan điểm sống, kinh tế trong gia đình, không quan tâm, chia sẻ và tôn trọng lẫn nhau. Những mâu thuẫn này ngày càng kéo dài, làm cho tình cảm vợ chồng dần phai nhạt, không còn sự gắn bó và tin tưởng như trước. Cuộc sống chung trở nên căng thẳng, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể đoàn tụ được với nhau. Đến nay tình cảm không còn, anh chị thống nhất thuận tình ly hôn đề nghị Tòa án công nhận cho anh chị.

[2] Về con chung: Chị Giàng Thị K và anh L A C có 02 người con chung; cháu Lầu Thị L1, sinh ngày 16/3/2016; Lầu A M, sinh ngày 24/3/2020. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận giao 02 cháu Lầu Thị L1, sinh ngày 16/3/2016; Lầu A M, sinh ngày 24/3/2020 cho chị Giàng Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Chị Giàng Thị K và anh Lầu A C không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Giàng Thị K và anh L A C tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Giàng Thị K và anh L A C là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn đề nghị miễn lệ phí; xét thấy đủ điều kiện được miễn lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của chị Giàng Thị K và anh L A C là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị K và anh Lầu A C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 cháu Lầu Thị L1, sinh ngày 16/3/2016; Lầu A M, sinh ngày 24/3/2020 cho chị Giàng Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Chị Giàng Thị K và anh Lầu A C không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của các con được sống chung với người trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức; Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Giàng Thị K và anh L A C tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Giàng Thị K và anh L A C được miễn nộp lệ phí

dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 3, tỉnh Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Pú Nhung, tỉnh Điện Biên;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Thanh Tuấn